

# Lá»ch sá»- májy á°£nh ká»<sup>1</sup> thuá°-t sá»‘ qua 29 má°«u májy tiÁ»u biá»fu nhá°¶t

Á»ng gÁ»p cá»§a LÆ°u Thoa (theo PP)  
11/05/2017  
Cá°-p nhá°-t 11/05/2017

LÆch sí máy £nh kù thu-t  
sÑ qua 29 m«u máy tiêu biÁu nh¶t

\*

L°u Thoa  
(theo PP)

Tê nguyên  
m«u §u tiên n m 1975 ÷n m«u Sony Cyber-shot RX1 n m  
2012 là mÚt biên niên sí hoành tráng cạ máy £nh  
kù thu-t sÑ.

Nguyên  
m«u máy £nh kù thu-t sÑ Kodak 1975.Á Kù  
s° Steven Sasson Kodak ã b̄t §u vÚi "mÚt m£nh  
gi¶y tr̄ng" vÚi mÚt máy £nh không có bÙ ph-n  
chuyÁn Ùng, chuyÁn thành Ænh ðjng kù thu-t sÑ.  
Béc hình §u tiên cạ chi¿c máy £nh kù thu-t sÑ  
này là t¶m hình màu en và tr̄ng, chấp l§n §u tháng  
12/1975.

M«u máy £nh Fuji  
Fujix DS-1P1988.Á M«u  
máy này °ác triÁn lãm tji Köln, éc, là chi¿cÁ máy  
£nh kù thu-t sÑ th-t sñ §u tiênÁ nh±m  
vào ng°Yi tiêu ðùng. M«u máy £nh vÚi 400,000 iÁm £nh  
giÚi thiÇu mÚt công nghÇ mÚi quan trjng: RAM t)nh, th»  
nhÚ di Ùng phát triÁn bßi Toshiba.

1990 Dycam Model 1Á °ác  
mÇnh danh là máy £nh nhĩ cạ tÝ New York Times, là máy  
£nh kù thu-t sÑ §u tiên tizp c-n vÚi thĒ tr°Ýng  
tiêu ðùng Mù nh°ng lji có giá thành quá ̄t (600 USD)  
và quá thô sj (376x240 iÁm £nh, en tr̄ng).

1991 Kodak DCS.Á M«u  
máy sí dăng c£m biçn CCD Kodak 1,3-megapixel vÛi mùt  
m£ng màu líc phát minh b£i Bryce Bayer.

1992 Leaf Digital Camera  
Back IÁ có  
biçt danh "The Brick" (cá»g) làÁ dòng  
máy £nh kù thu-t sÑ Ñu tiên d;ng c£m biçn trung  
bình và IÙn. Máy có 4-MP CCD, hiÁn th£ trên 500EL  
Hasselblad, chấp hình £nh en tr;ng.

1993 Fuji DS-200FÁ không  
giÑng nh° nhiÁu máy £nh kù thu-t sÑ khác l°u tr;í  
hình £nh trong bÛ nhÛ "volatile" r;ýt dÁ m;ýt  
t-p tin, chỉçc máy vÛi 400x480 iÁm £nh này là m«u  
máy Ñu tiên l°u cá»c t-p tin hình £nh trong bÛ nhÛ  
flash SSD, bÛ nhÛ g;ñ nh° phÛ quát trong máy £nh kù  
thu-t sÑ ngày nay.

1994 Apple QuickTake  
100Á °ác  
thiçt kç b£i Kodak và s£n xuýt b£i Chinon ß Nh-t B£n  
;i điçn cho b°Úc Ût phá Ñu tiên cç» Apple vào  
l)nh v;ñ nhiçp £nh.

1994 Kodak/AP

NC2000.Á Kodak

ã hãp tác vÛi hãng tin AP Á tjo ra mÛt máy Ænh SLR kù thu-t sÑ á p éng °ác nhu cŞu cça phóng viên Ænh. Dĩa trên thân máy N90 cça Nikon, máy Ænh 1.3-megapixel có th» nhÛ di ùng và ç ù nhÿy sáng (ISO 1600) Á chãp trong ánh sáng yçu.

1994 Olympus Deltis

VC-1100.Á M«u

máy vÛi 442.368 iĂm Ænh này là máy Ænh kù thu-t sÑ Şu tiên có kh£ n ng truyÁn t£i hình Ænh trên tuyçn iÇn thoji mà không cŞn trung gian cça mÛt máy tính ho-c thiçt bỄ khác.

1995 Casio QV-10.Á Casio

QV-10 tjo ¥n t°ãng vÛi hình Ænh màu s̄c trên màn hình LCD 1,8-inch, giúp ng°Yi chãp có thÁ xem lji hình Ænh và chéc n ng nh° mÛt kính nḡm. Tr°Úc ó, kính nḡm quang híc là cách duy nhçt Á xem hình Ænh.

1995 Ricoh RDC-1.Á ây

là m«u máy Ænh kù thu-t sÑ Şu tiên có thÁ ghi lji video. Máy b̄n 5 giây clip 768x480-pixel vÛi âm thanh ß 30 khung hình mxi giây, và l°u video ß Ænh d;ng MPEG.

1997 Sony Digital Mavica

MVC-FD5/FD7.Á Mavicas  
tềg chi ỉm 40% doanh sÑ bán hàng máy Ỉnh kù thu-t sÑ  
cạ Mù.

1998 Olympus Camedia  
D-500L/600.Á Olympus  
1998 là m«u máy i tiên phong sß hũu ZLR-"zoom Ñng  
kính phỈn xj". Thi ỉt k ỉ máy nh ỉ g ỉn, giá c Ỉ  
ph Ỉi ch ng, tính n ng thi ỉt l-p nâng cao.

1999 Kyocera VP-210.Á M«u  
máy này có th Ỉ l°u trữ 20 Ỉnh t)nh và truy Ỉn tr Ỉc  
tỉ ỉp "video" v Ỉi t Ỉc ù 2 fps.

1999 Nikon D1.Á D1  
2,7-megapixel cung c Ỉp ch Ỉt l°ãng hình Ỉnh áp ếng nhu  
c Ỉu cạ phóng viên Ỉnh. Nikon D1 và các dòng máy máy  
DSLR tề Fujifilm và Canon ã ch Ỉm dết tri Ỉu ỉi cạ  
Kodak trong dòng máy DSLR chuyên nghi Ỉp.

2000 Fujifilm Finepix S1  
Pro.Á Fujifilm  
g ỉ m«u máy này là mùt máy Ỉnh chuyên nghi Ỉp S1 v Ỉi  
nh Ỉu tính n ng thi ỉt l-p d Ỉ cho ng°Yi ch Ỉp Ỉnh  
nghi Ỉp d° tỉ ỉp c-n sí d Ỉng.

2000 Olympus E-10. Đây là máy ảnh kỹ thuật số SLR đầu tiên sử dụng màn hình LCD trượt, E-10 thay thế gương SLR tiêu chuẩn với một chùm tia splitter chuyển ánh sáng lên cho cảm biến quang học và cảm biến.

2002 Contax N Digital. Đây là máy ảnh kỹ thuật số chụp ảnh chất lượng cao.

2002 Casio Exilim EX-S1/EX-M1. Đây là một cách kết hợp quang học và cảm biến vào một mô-đun nhỏ duy nhất, máy ảnh rất nhỏ các máy khác cùng thời gian trong cuộc đua thiết kế siêu nhỏ.

2003 Minolta Dimage A1. Đây là mô hình đầu tiên của hình ảnh bằng cách dễ dàng chuyển cảm biến thay vì sử dụng một hệ thống ống kính kính trong kính ngắm trực tiếp.

2003 Canon EOS Digital Rebel. Đây là máy ảnh ra mắt, vô số các nhiệm vụ ảnh gia nghiệp đầu tiên.

ngay l-p tíc chuyẢn Ōi tē má» £nh phim sang má» £nh kù thu-t sÑ.

2005 Canon EOS 5D.Á M«u má» mŪi phŌ bi\_n nh»t trên thĒ trŰng cho \_n n m 2008, khi Nikon và Sony ra m\_t D700 và Alpha 900 ra m\_t và giánh ngŏi .

2005 Kodak EasyShare One.Á Chi\_c má» £nh \_su tiên có k\_t nÑi wifi cho phép b\_in t£i hình £nh qua email, t£i mŪt bù s\_u t-p hình £nh lên web, và in £nh qua wifi khá dẢ dàng.

2007 Nikon D3.Á M«u má» 12-megapixel này t ng thanh cho hi\_Cu su»t ánh sáng y\_cu vŪi thi\_çt l-p ISO lên 25.600. Má» có thẢ cháp rŏ ràng, hình £nh \_sy màu s\_c dŰi ánh n\_cn.

2007 GoPro Digital Hero 3.Á Khßi \_su cho sñ bùng nŌ cça má» £nh ghi l\_i hành trình.

2007 Apple iPhone. Apple đã phát triển máy ảnh kỹ thuật số là tích hợp vào bảng cách kết hợp màn hình giao diện máy ảnh hiện đại, thiết kế đẹp và chia sẻ các công cụ.

2008 Panasonic Lumix G1. Chiếc máy ảnh đầu tiên trong các dòng máy ảnh Micro Four Thirds.

2008 Canon EOS 5D Mark II là bước tiến lớn trong việc phá vỡ các rào cản giữa nhiếp ảnh và truyền hình. Với màn hình HD 1920x1080p chụp 30 fps.

2012 Sony cyber-shot RX-1. Chiếc máy ảnh full-frame trong máy ảnh nhỏ gọn là điều khó khăn nhưng Sony đã làm điều đó rất tốt, mang lại thiết kế máy ảnh này cung cấp hình ảnh sắc nét, ngắm kính nhanh.